TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **88/**HNGĐ-ST

Ngày 25/6/2025

V/v: Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Đào.

2. Bà Nguyễn Thị Hường.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Anh Quân – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 21/2025 ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 2003.

Trú tại: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lữ Văn T**, sinh năm 1998.

Trú tại: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2025 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lữ Văn T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận Kết hôn số 10 ngày do Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp ngày 08/11/2021. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay, trong thời gian sống ly thân chị O và anh T không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nay chị O nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: Giữa chị và anh T có một con chung là chung Lữ Thị Trâm A, sinh ngày 20/6/2021. Nếu ly hôn, chị O có nguyện vọng nuôi con và chị không yêu cầu anh Lữ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lữ Văn T vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo hoãn phiên họp, hòa giải nhưng bị đơn anh T vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Kết quả xác minh tại Công an xã C, huyện Q: Trong phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, anh Lữ Văn T hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Poòng, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Ngoài ra, anh Lữ Văn T không có thông tin đăng ký tạm trú ở nơi nào khác.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Lữ Văn T làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (số A). Đăng ký kết hôn giữa hai bên là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Kiều O và Lữ Văn T phát sinh mâu thuẫn cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thông qua hoà giải tại cơ sở. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Kiều O và Lữ Văn T đã sống ly thân. Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Lữ Văn T có một con chung là Lữ Thị Trâm A, sinh ngày 20/6/2021, hiện nay con chung đang do chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị O làm đơn xin ly hôn với anh Lữ Văn T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các buổi làm việc. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28; 35; 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều O

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Lữ Thị Trâm A, sinh ngày 20/6/2021 cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lữ Văn T.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đối với anh Lữ Văn T và có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lữ Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

[1.3. Đối với bị đơn anh Lữ Văn T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì anh Lữ Văn T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên toà anh Lữ Văn T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Lữ Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Lữ Văn T đăng ký kết hôn ngày 08/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Lữ Văn T là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, các bên không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo anh Lữ Văn T đến để hòa giải tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ, nhưng anh Lữ Văn T đều vắng mặt. Chị O xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh Lữ Văn T nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với anh Lữ Văn T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với

nhau. Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử: cho chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Lữ Văn T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Lữ Văn T có một người con chung là Lữ Thị Trâm A, sinh ngày 20/6/2021 là người chưa đủ 18 tuổi, thấy rằng: xét nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao con chung là Lữ Thị Trâm A, sinh ngày 20/6/202 cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lữ Văn T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều O đối với anh Lữ Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: Buộc anh Lữ Văn T giao con chung Lữ Thị Trâm A, sinh ngày 20/6/2021cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2025 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lữ Văn T.

Anh Lữ Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Kiều O đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 11 ngày 18/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Châu Hồng, huyện Quỳ Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương